

ĐỘNG TỪ

I – ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỘNG TỪ

1. Tìm động từ trong những câu dưới đây :

a) Viên quan ấy đã đi nhiều nơi, đến đâu quan cũng ra những câu đố oái oăm để hỏi mọi người.

(Em bé thông minh)

b) Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo. [...] Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.

(Bánh chưng, bánh giầy)

c) Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười bảo :

– Nhà này xưa quen bán cá ươn hay sao mà bây giờ phải đề biển là cá "tươi"?

(Treo biển)

2. Ý nghĩa khái quát của các động từ vừa tìm được là gì ?

3. Động từ có đặc điểm gì khác danh từ :

– Về những từ đứng xung quanh nó trong cụm từ ?

– Về khả năng làm vị ngữ ?

(a) Nhà đại cách mạng Phan Bội Châu (1867 – 1940) khi bị thực dân Pháp bắt về giam lỏng ở Huế (1925 – 1940) có nuôi một con chó đặt tên là Vá. Con Vá bị chết, cụ chôn cất, đắp mộ và dựng bia cho nó. Bia vừa có lời chữ Hán, vừa có lời chữ Nôm.

Ghi nhớ

- **Động từ** là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.
- Động từ thường kết hợp với các từ **đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy, chớ, đừng, ...** để tạo thành cụm động từ.
- Chức vụ điển hình trong câu của động từ là vị ngữ. Khi làm chủ ngữ, động từ mất khả năng kết hợp với các từ **đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy, chớ, đừng, ...**

II – CÁC LOẠI ĐỘNG TỪ CHÍNH

1. Xếp các động từ sau vào bảng phân loại ở bên dưới : *buồn, chạy, cười, dám, đau, đi, định, đọc, đứng, gãy, ghét, hỏi, ngồi, nhúc, nứt, toan, vui, yêu.*

BẢNG PHÂN LOẠI

	Thường đòi hỏi động từ khác đi kèm phía sau	Không đòi hỏi động từ khác đi kèm phía sau
Trả lời câu hỏi <i>Làm gì ?</i>		
Trả lời các câu hỏi <i>Làm sao ?, Thế nào ?</i>		

2. Tìm thêm những từ có đặc điểm tương tự động từ thuộc mỗi nhóm trên.

Ghi nhớ

- Trong tiếng Việt, có hai loại động từ đáng chú ý là :
 - Động từ tình thái (thường đòi hỏi động từ khác đi kèm) ;
 - Động từ chỉ hoạt động, trạng thái (không đòi hỏi động từ khác đi kèm).
- Động từ chỉ hoạt động, trạng thái gồm hai loại nhỏ :
 - Động từ chỉ hoạt động (trả lời câu hỏi **Làm gì ?**) ;
 - Động từ chỉ trạng thái (trả lời các câu hỏi **Làm sao ?, Thế nào ?**).

III – LUYỆN TẬP

1. Tìm động từ trong truyện *Lợn cưới, áo mới*. Cho biết các động từ ấy thuộc những loại nào.

2. Đọc truyện vui sau và cho biết câu chuyện buồn cười ở chỗ nào.

THÓI QUEN DÙNG TỪ

Có anh chàng nọ tính tình rất keo kiệt. Một hôm, đi đò qua sông, anh chàng khát nước bèn cúi xuống, lấy tay vục nước sông uống. Chẳng may quá đà, anh ta lộn cổ xuống sông. Một người ngồi cạnh thấy thế, vội giơ tay ra, hét lên :

– Đưa tay cho tôi mau !

Anh chàng sắp chìm ngấm nhưng vẫn không chịu nắm tay người kia. Bỗng một người có vẻ quen biết anh chàng chạy lại, nói :

– Cầm lấy tay tôi này !

Tức thì, anh ta cố ngoi lên, nắm chặt lấy tay người nọ và được cứu thoát. Trong lúc anh chàng còn mê mết, người nọ giải thích :

– Tôi nói thế vì biết tính anh này. Anh ấy chỉ muốn cầm của người khác, chứ không bao giờ chịu đưa cho ai cái gì.

3. Chính tả (nghe – viết) : *Con hổ có nghĩa* (từ *Hổ đực mừng rỡ đến làm ra vẻ tiễn biệt*).